UBND THÀNH PHỐ KON TUM **THANH TRA THÀNH PHỐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /KL-TTr	*TP. Kon Tum, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 31/QĐ-TTr ngày 06/11/2020 của Chánh Thanh tra thành phố Kon Tum, về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum. Từ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/12/2020, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND phường Lê Lợi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/01/2021 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phường Lê Lợi nằm ở phía Nam thành phố Kon Tum, được thành lập theo Nghị định số 69/1998/NĐ-CP ngày 03/9/1998 của Chính phủ trên cơ sở tách ra từ 3 xã: Hòa Bình, Chư Hreng, Đoàn Kết. Phường có diện tích tự nhiên 381,89ha. Dân số 2.001 hộ/7.445 khẩu được phân bố ở 5 tổ dân phố và 2 thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản thu chi khác:

1.Thu Ngân sách nhà nước:

1.1. Công tác lập dự toán thu: Đơn vị đã triển khai thực hiện cơ bản đúng trình tự, thời gian quy định tại Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

1.2. Công tác quản lý thu ngân sách:

- Đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện thu ngân sách ngay từ đầu năm và nộp ngân sách cơ bản theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện thu theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 24/2007/CT-TTG ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động các khoản đóng góp của nhân dân.

1.3. Kết quả thực hiện thu ngân sách phường năm 2017-2019:

STT	Diễn giải	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Các khoản thu hưởng 100%	646.000.000	520.991.510	80,6	410.000.000	536.254.947	130,8	551.000.000	610.256.124	110,8
1	Phí, lệ phí	50.000.000	48.902.000	97,8	60.000.000	49.770.000	83,0	60.000.000	68.164.000	113,6
2	Thu phạt ATGT	30.000.000	30.228.000	100,8						
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	30.000.000	21.988.000	73,3	20.000.000	48.661.200	243,3	35.000.000	16.031.000	45,8
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	190.000.000	162.903.810	85,7	130.000.000	159.700.447	122,8	190.000.000	222.916.833	117,3
5	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	316.000.000	248.450.000	78,6	200.000.000	277.884.000	138,9	266.000.000	303.096.591	113,9
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	30.000.000	8.519.700	28,4		239.300			47.700	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	933.000.000	743.563.649	79,7	1.115.000.000	1.472.166.576	132,0	841.000.000	3.088.908.544	367,3
1	Tiền sử dụng đất	800.000.000	456.496.580	57,1	800.000.000	664.663.832	83,1	400.000.000	678.229.236	169,6
2	Lệ phí trước bạ nhà, đất	133.000.000	287.067.069	215,8	315.000.000	807.502.744	256,4	441.000.000	2.410.679.308	546,6
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.382.000.000	2.432.600.000	102,1	2.563.000.000	2.584.347.000	100,8	2.530.000.000	2.805.872.000	110,9
1	Thu bổ sung cân đối	2.382.000.000	2.382.000.000	100,0	2.563.000.000	2.563.000.000	100,0	2.421.000.000	2.421.000.000	100,0
2	Thu bổ sung có mục tiêu		50.600.000			21.347.000		109.000.000	384.872.000	353,1
IV	Thu chuyển nguồn NS năm trước		285.568.627			664.306.076			1.440.162.724	
V	Thu Kết dư NS năm trước		8.751.746			59.487.579			153.496.804	
	Tổng cộng	**3.961.000.000**	**3.991.475.532**	**100,8**	**4.088.000.000**	**5.316.562.178**	**130,1**	**3.922.000.000**	**8.098.696.196**	**206,5**

- Năm 2017: Tổng thu ngân sách phường đạt 3.991.475.532 đồng, tăng 30.475.532 đồng (3.991.475.532 đồng - 3.961.000.000 đồng), tăng 0,8% so với dự toán thành phố giao; chủ yếu do trong năm được UBND thành phố bổ sung có mục tiêu và thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang.

- Năm 2018: Tổng thu ngân sách phường đạt 5.316.562.178 đồng, tăng 1.228.562.178 đồng (5.316.562.178 đồng - 4.088.000.000 đồng), tăng 30,1% do với dự toán thành phố giao; chủ yếu do trong năm được UBND thành phố bổ sung có mục tiêu và thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang và các khoản thu vượt kế hoạch như thu phạt, thuế môn bài, lệ phí trước bạ nhà đất...

- Năm 2019: Tổng thu ngân sách phường đạt 8.098.696.196 đồng, tăng 4.176.696.196 đồng (8.098.696.196 đồng - 3.922.000.000 đồng), tăng 106,5% so với dự toán thành phố giao; chủ yếu do trong năm được UBND thành phố bổ sung có mục tiêu và thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang và các khoản thu vượt kế hoạch như thu phạt, thuế môn bài, lệ phí trước bạ nhà đất...

Tuy nhiên, qua kiểm tra đơn vị vẫn còn một số tồn tại sau:

- Qua kiểm tra xác suất thu lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch, mặc dù tổng số tiền tại sổ theo dõi khớp đúng với báo cáo quyết toán thu lệ phí nhưng lệch từng ngày, số tiền trên từng biên lai đa phần không khớp với tên người nộp và số tiền thu của từng trường hợp tại sổ theo dõi quý I năm 2017.

- Nguồn cho thuê vỉa hè: UBND phường không cung cấp được Hợp đồng cho thuê vỉa hè năm 2017, số tiền 450.000 đồng.

2. Chi ngân sách phường:

STT	Diễn giải	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng chi ngân sách	3.961.000.000	3.931.987.953	99,3	4.088.000.000	5.163.065.374	126,3	3.922.000.000	7.861.410.808	200,4
1	Chi hoạt động thường xuyên	3.161.000.000	3.179.588.877	100,6	3.288.000.000	3.481.943.589	105,9	3.522.000.000	3.856.386.416	109,5
2	Chi đầu tư và phát triển	800.000.000	88.093.000	11,0	800.000.000	240.959.061	30,1	400.000.000	1.023.625.380	255,9
3	Chi khác									
4	Chi chuyển nguồn		664.306.076			1.440.162.724			2.981.399.012	
II	Kết dư ngân sách		59.487.579			153.496.804			232.285.388	

- Năm 2017: Tổng chi ngân sách phường là 3.931.987.953 đồng, đạt 99,3%, tương ứng giảm 29.012.047 đồng so với dự toán thành phố giao (3.961.000.000 đồng), do đơn vị chưa thực hiện chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất đã được phân cấp.

- Năm 2018: Đơn vị chưa thực hiện chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất đã được phân cấp, tuy nhiên, tổng chi ngân sách phường là 5.163.065.374 đồng, vượt 1.075.065.374 đồng, tương ứng 26,3% so với dự toán thành phố giao (4.088.000.000 đồng), do chi từ nguồn chuyển nguồn, kết dư và nguồn bổ sung mục tiêu trong năm.

- Năm 2019: Tổng chi ngân sách phường là 7.861.410.808 đồng, vượt 3.939.410.808 đồng, tương ứng vượt 100,4% so với dự toán thành phố giao (3.922.000.000 đồng), do đơn vị chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, chi từ nguồn chuyển nguồn, kết dư và và nguồn bổ sung mục tiêu trong năm.

3. Thu, chi các quỹ chuyên dùng ngoài ngân sách:

Tổng số dư đầu năm 2017 là 136.214.127 đồng, tổng số thu trong kỳ là 129.720.000 đồng, tổng số chi trong kỳ là 140.644.700 đồng, số dư cuối năm 2019 là 125.289.427 đồng.

Qua kiểm tra về việc thu, chi các quỹ chuyên dùng ngoài ngân sách: cơ bản đơn vị huy động, sử dụng các khoản thu đóng góp của nhân dân đảm bảo theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTG ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ; đơn vị đã xây dựng phương án thu và mức thu từ đầu năm *(bao gồm các quỹ: Quỹ Quốc phòng - an ninh; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; Quỹ Vì người nghèo; Quỹ Chăm sóc người cao tuổi; Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Khuyến học; Quỹ Phòng chống thiên tai)*; mở sổ theo dõi các quỹ trên.

4. Nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu:

Hằng năm, đơn vị nhận được kinh phí bổ sung có mục tiêu từ các cấp với những nội dung và số tiền cụ thể, đồng thời quản lý và sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng mục đích, nhiệm vụ cụ thể quy định.

Nguồn ngân sách bổ sung có mục tiêu trong 03 năm 2017-2019 với tổng số tiền 455.819.000 đồng, để thực hiện chi nhiệm vụ phát sinh và chi cho các chính sách mới. Số kinh phí đã sử dụng và quyết toán là 411.159.000 đồng; số kinh phí nộp trả ngân sách thành phố là 5.000.000 đồng; số kinh phí còn tồn chuyển sang năm 2020 là 39.660.000 đồng *(kinh phí kiểm kê đất đai 2019)*.

5. Sổ sách, chứng từ kế toán

5.1. Về sổ sách kế toán:

Đơn vị cơ bản thực hiện đúng quy trình về công tác khóa sổ cuối năm, thực hiện mở sổ tương đối đầy đủ theo quy định tại Quyết định 94/2005/QĐ-BTC và Thông tư 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính, hạch toán kế toán các khoản thu, chi ngân sách phường tương đối đầy đủ đúng quy định. Tuy nhiên, sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ chưa theo dõi đúng chủ thể sử dụng *(các tài sản của trung tâm học tập cộng đồng)* và số lượng tài sản, công cụ dụng cụ đơn vị đã mua sắm qua các năm *(máy tính, máy scan, máy lọc nước, loa tuyên truyền)*.

5.2. Về chứng từ kế toán:

Trên cơ sở hồ sơ, chứng từ UBND phường Lê Lợi cung cấp *(kiểm tra, xác minh chọn mẫu)*, nhìn chung đơn vị chấp hành chi NSNN đúng theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như:

- Một số chứng từ năm 2019 thiếu chứng từ trung gian như: chi sửa không có giấy báo hỏng; mua công cụ dụng cụ không có đề xuất, xuất dùng; chi tổ chức thi đấu thể thao giao hữu không có Kế hoạch…

- Các chứng từ chi không hợp lý: Chi thanh toán tiền mua hoa trang trí trước ngày tổ chức Hội nghị 01 tháng *(như tổ chức ngày mừng thọ, ngày phụ nữ, các hội nghị tổng kết...)*; Thời gian trong Hợp đồng kinh tế sửa chữa tấm đan bị hư hỏng, sửa chữa bảng tên đường từ 4-5 ngày; Hóa đơn sữa chữa tấm đan bị hư hỏng xuất trước ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; Hóa đơn chuyển tiền thuê xe đào đất trước ngày kiểm tra hiện trạng; Phiếu báo làm thêm giờ, bảng chấm công trước ngày làm, ngày trực...

- Chi hỗ trợ tiền tập luyện và thi đấu cho các giải ở phường không có định mức chi.

- Chi hỗ trợ xe vận chuyển đám chết tại các làng Pleirơhai 1 và Pleirơhai 2 từ năm 2017-2019 tổng số tiền 20.260.000 đồng[1] không căn cứ quy định được chi về việc hỗ trợ, đối tượng và định mức chi cụ thể.

- Chi không đúng chế độ, trùng lắp không đúng thực tế, tổng số tiền: **17.054.400 đồng**, gồm các khoản:

---

[1] Năm 2017: 3.850.000 đồng; Năm 2018: 7.500.000 đồng; Năm 2019: 8.910.000 đồng.

+ Chi trang phục, tiền khai thác tài liệu cho đại biểu HĐND sai quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành kèm theo theo Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum[2], tổng số tiền **2.700.000 đồng.**

+ Chi khen thưởng huấn luyện dân quân cho 02 người không có tên trong danh sách huấn luyện tại Phiếu chi số 026 ngày 16/5/2018, số tiền **390.000 đồng.**

+ Chi chế độ Hội nghị đại biểu Hội liên hiệp Thanh niên phường tại Giấy rút dự toán ngân sách 38 ngày 13/9/2019 vượt theo quy định tại Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum, quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Số tiền chi vượt: **400.000 đồng.**

+ Chi trùng lắp tiền trực thường xuyên và trực tăng cường cho lực lượng dân quân, tổng số tiền: **13.564.400 đồng**[3]**.**

6. Về mua sắm, quản lý Tài sản:

- Năm 2017, đơn vị mua sắm 01 bộ máy vi tính hiệu Samsung cho bộ phận Tư pháp có trị giá 12.000.000 đồng đúng theo tiêu chuẩn, định mức đã được UBND thành phố cấp bổ sung trong năm.

- Năm 2019, đơn vị có mua sắm bàn làm việc và rèm cửa cho cán bộ, công chức phường với tổng số tiền 100.400.000 đồng từ nguồn ngân sách địa phương; mua máy Scan HP 2000 số tiền 8.950.000 đồng.

Sau khi mua sắm, đơn vị đã bàn giao cho cá nhân quản lý, sử dụng, trừ chứng từ mua sắm bàn làm việc và rèm cửa không có chủ trương, đề xuất, xuất dùng. Qua kiểm tra thực tế, các tài sản này có tại phường và đúng chủng loại. Tuy nhiên, đơn vị không cập nhật, theo dõi đối với máy tính của bộ phận Tư pháp và máy Scan trong Sổ tài sản cố định của đơn vị.

Ngoài ra, một số các tài sản mua sắm phục vụ cho hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng từ năm 2014, 2015, đơn vị sử dụng không đúng mục đích, như: tủ hồ sơ, bàn làm việc hiện đang sử dụng cho phòng làm việc của Ban chỉ huy quân sự phường, máy tính xách tay hiện kế toán đang sử dụng.

II. Trách nhiệm thủ trưởng trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân của đơn vị: UBND phường Lê Lợi đã sắp xếp phòng tiếp dân, ban hành quy chế[4], lịch tiếp công định kỳ của

---

[2] Khoản 3 Điều 2 quy định như sau: "3. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì được hưởng một lần với mức cao nhất các nội dung, mức chi: Trang phục *(lễ phục);* chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm; chế độ chi hỗ trợ các tài liệu của đại biểu được cấp *(công báo, báo nhân dân...).*"

[3] Tại phiếu chi số 27 ngày 22/5/2018 và phiếu chi số 100 ngày 25/10/2018 trùng 04 người, số tiền **416.000 đồng**; Tại phiếu chi số 71 ngày 22/8/2018 và phiếu chi số 138 ngày 15/12/2018 trùng 02 người, số tiền **667.200 đồng**; Tại Phiếu chi số 17 ngày 04/3/2019 và phiếu chi số 18 ngày 14/3/2019 trùng 02 người, số tiền **330.400 đồng**; Tại Phiếu chi số 19 ngày 14/3/2019 và Phiếu chi số 20 ngày 15/3/2019 trùng 01 người, số tiền **328.400 đồng**; Chi tiền ăn và tiền công huấn luyện dân quân năm 2019 trùng 6 người, số tiền **11.822.400 đồng.**

lãnh đạo đơn vị *(thứ 5 hàng tuần)*, phân công bà Nguyễn Phi Hiền *(Công chức Tư pháp - Hộ tịch)*[5] tiếp công dân thường xuyên và niêm yết theo đúng quy định của Luật tiếp công dân năm 2013.

Trong 03 năm *(2017-2019)*, UBND phường Lê Lợi đã tổ chức 215 buổi tiếp công dân/ 75 lượt công dân/80 người/75 vụ việc. Nội dung: đất đai: 24 vụ việc; bồi thường: 06 vụ việc; Chế độ chính sách: 18 vụ việc; Môi trường 14vụ việc; Xây dựng: 03 vụ việc; kiến nghị khác: 10 vụ việc. Đoàn đông người: 01 đoàn/06 người/ 01 vụ việc.

2. Về công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị:

Trong 3 năm *(2017-2019)*, UBND phường Lê Lợi đã nhận tổng số đơn thư: 21 đơn. Trong đó: Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: 02 đơn, trong đó có 01 đơn có nội dung đất đai, 01 đơn có nội dung môi trường. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 19 đơn kiến nghị. Trong đó 07 đơn có nội dung đất đai, 09 đơn có nội dung môi trường, 03 đơn có nội dung khác. Kết quả kiểm tra việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn kiến nghị năm 2017, 2019[6] như sau:

- **Năm 2017:** tiếp nhận 07 đơn kiến nghị. Nội dung: về đất đai: 03 đơn, về môi trường: 04 đơn. Đơn không thuộc thẩm quyền: 01 đơn, lưu do công dân đã gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(Sở Tài nguyên và Môi trường)*. Đơn thuộc thẩm quyền: 06 đơn; đã được giải quyết như sau: hòa giải thành: 05 đơn, hòa giải không thành: 01 đơn. Qua kiểm tra, việc đề xuất thụ lý đơn kiến nghị, phản ánh chưa được thực hiện theo Mẫu 01 – XLĐ theo Thông tư 07/2014/TT-TTCP của Thanh tra chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- **Năm 2018:** Tiếp nhận 08 đơn kiến nghị. Nội dung kiến nghị: Đất đai 05 đơn, Về môi trường: 03 đơn. Đơn không thuộc thẩm quyền: 0 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền: 08 đơn, được giải quyết như sau: hòa giải thành 02 đơn, hòa giải không thành: 04 đơn, 02 đơn UBND phường Lê Lợi đã trực tiếp kiểm tra, xử lý và trả lời cho công dân tại buổi làm việc.

- **Năm 2019:** tiếp nhận 06 đơn kiến nghị. Nội dung: về đất đai: 03 đơn, về môi trường: 01 đơn, nội dung khác: 02 đơn. Đơn không thuộc thẩm quyền: 01 đơn, đã được UBND phường chuyển đến Công an phường để giải quyết theo thẩm quyền. Đơn thuộc thẩm quyền: 05 đơn; đã được giải quyết như sau: hòa giải thành: 02 đơn; ban hành văn bản trả lời: 03 đơn.

---

[4] Quy chế tiếp công dân đã được UBND phường Lê Lợi ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 và được UBND phường Lê Lợi niêm yết tại phòng tiếp công dân

[5] Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của phường Lê Lợi, về việc phân công cán bộ công chức tiếp công dân thường xuyên, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

[6] Năm 2018, Thanh tra thành phố đã tiến hành Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai; việc thực hiện kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra tại UBND các xã phường trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2018 trong đó có UBND phường Lê Lợi và ban hành Kết luận số 05/KL-TTr ngày 12/6/2019 của Thanh tra thành phố

3. Về công tác tuyên tuyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:

Từ năm 2017- 2019, UBND phường Lê Lợi đã xây dựng Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền pháp luật hàng quý, trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân tại các buổi họp Tổ và các buổi chào cờ sáng thứ 2 đầu tuần tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, chấp hành nghiêm túc việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

III. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

1.1. Việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của đơn vị và của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03/4/2019 của UBND thành phố, về việc triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2019; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 30/10/2019 triển khai đề án *"Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, giai đoạn 2019-2020"* trên địa bàn thành phố Kon Tum, UBND phường Lê Lợi đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/4/2019 triển khai thi hành Luật phòng chống tham nhũng trên địa bàn phường Lê Lợi, Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 17/11/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án *"Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, giai đoạn 2019- 2020"* trên địa bàn phường Lê Lợi.

1.2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Trong 03 năm *(2017-2019)*, UBND phường Lê Lợi đã xây dựng 02 Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 23/8/2017 phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn phường Lê Lợi,Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 27/7/2017, Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 27/7/2017; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 15/10/2019. Đồng thời lồng ghép việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các buổi tuyên truyền pháp luật tại thôn, tổ dân phố.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị:

Đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị như việc công khai, minh bạch trong mua sắm công; việc công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ, viện trợ, huy động; việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ bằng hình thức niêm yết trực tiếp bảng niêm yết của đơn vị.

2.2. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc xử lý trách nhiệm, thu hồi và yêu cầu bồi thường trong các vụ việc vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Qua kiểm tra, trong 3 năm (2017-2019), UBND phường Lê Lợi đã ban hành 01 Quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

2.3. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng:

- Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức: UBND phường Lê Lợi đã đã niêm yết công khai nội quy, quy chế làm việc tại đơn vị, yêu cầu CBCC thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Việc thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng: Qua rà soát các báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng *(Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 24/01/2017, Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 06/11/2018, Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 28/10/2019)*, trong 03 năm, tại đơn vị không có trường hợp nào nhận quà tặng, tặng quà, nộp lại quà tặng theo quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan có sử dụng ngân sách Nhà nước của cán bộ công chức phường Lê Lợi.

2.4. Việc kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản thu nhập; Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ:

Hàng năm, UBND phường Lê Lợi đã triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố theo quy định. Tỷ lệ kê khai hàng năm đạt 100%[7]. Đến nay, chưa có trường hợp nào cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thẩm tra, xác minh về tài sản, thu nhập.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:

Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm của UBND thành phố, trong 03 năm (2017-2019), UBND phường Lê Lợi thực hiện và báo cáo về UBND thành phố đảm bảo thời gian quy định[8]. Năm 2018, đơn vị có 01 công chức chuyển đi và 01 công chức chuyển đến, cụ thể như sau:

---

[7] - Năm 2017: Số người phải kê khai: 12 người; Số người đã kê khai: 12 người; Hình thức công khai: thông qua cuộc họp.
- Năm 2018: Số người phải kê khai: 12 người; Số người đã kê khai: 12 người; Hình thức công khai: thông qua cuộc họp.

[8] - Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 14/12/2017 về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2017.
- Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 24/4/2018 về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2018
- Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 06/5/2019 về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của UBND phường Lê Lợi năm 2019.

- Bà Nguyễn Thị Thái, chức danh: Địa chính – Xây dựng – Đô thị và môi trường, từ phường Lê Lợi chuyển đến nhận công tác tại phường Ngô Mây theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND thành phố về việc điều động công chức.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thi, chức danh: Địa chính – Xây dựng – Đô thị và môi trường, từ phường Nguyễn Trãi chuyển đến nhận công tác tại phường Lê Lợi theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND thành phố về việc điều động công chức.

2.6. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tại UBND phường Lê Lợi (Thanh tra thành phố): 02.

- Thanh tra trong công tác quản lý đất đai: 01 cuộc của Thanh tra tỉnh *(Kết luận số 11/KL-TTr, ngày 18/7/2018 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về công tác quản lý, sử dụng đất công tại một số xã, phường trên địa bàn thành phố Kon Tum)*.

Thực hiện Kết luận số 11/KL-TTr ngày 18/7/2018 của Thanh tra tỉnh Kon Tum, UBND phường Lê Lợi đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm theo báo cáo số 161/BC-UBND ngày 12/10/2018 của UBND phường Lê Lợi.[9]

Về việc khắc phục hạn chế trong công tác quản lý đất công trên địa bàn: UBND phường đã có Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 20/11/2018 về việc xây dựng phương án chợ tạm tại tổ 5 phường Lê Lợi theo kết luận Thanh tra, UBND phường không triển khai thực hiện được với lý do: Tập trung thực hiện thông báo số 105/TB-VP ngày 05/12/2018 của Văn phòng HĐND-UBND thành phố Kon Tum về di dời chợ đêm phường Quyết Thắng và xây dựng chợ tạm phường Lê Lợi. Tập trung toàn bộ về chợ tạm thuộc tổ 1, phường Lê Lợi. Không xây dựng phương án chợ tạm tại tổ 5, phường Lê Lợi, theo kết luận của Thanh tra.

2.7. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý Nhà nước: Không có.

2.8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng: Qua kiểm tra, UBND phường đã thực hiện nghiêm túc việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng theo quy định[10].

---

[9] Ông Vũ Việt Phương – Nguyên Chủ tịch UBND phường, ông Nguyễn Anh Trường – hợp đồng phụ trách địa chính, xây dựng, bà Nguyễn Thị Hồng Vinh – công chức kế toán *(kiểm điểm rút kinh nghiệm)*.

[10] - Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 12/07/2017 báo cáo tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn phường Lê Lợi.
- Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 20/12/2017 báo cáo tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2017 trên địa bàn phường Lê Lợi.
- Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 10/5/2018 báo cáo công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018.
- Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 06/11/2018 báo cáo công tác phòng chống tham nhũng năm 2018.
- Báo cáo số 215/BC-UBND ngày 18/12/2018 báo cáo tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2018 trên địa bàn phường Lê Lợi.
- Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 28/10/2019 báo cáo công tác phòng chống tham nhũng năm 2019.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của đơn vị: Không có.

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

C. KẾT LUẬN

Trong 3 năm (2017-2019), UBND phường Lê Lợi đã hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo kế hoạch được giao; chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; quan tâm kịp thời đến các chính sách xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội địa phương ổn định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như:

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản thu chi khác:

Nhìn chung, đơn vị đã chấp hành các quy định hiện hành của Luật Ngân sách, Luật Kế toán, kết thúc năm tài chính, đơn vị đã thực hiện báo cáo, quyết toán ngân sách theo quy định hiện hành. Qua thanh tra, chưa phát hiện hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, việc quản lý thu chưa chặt chẽ, viết biên lai thu phí, lệ phí chưa đúng theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước. Một số chứng từ chi ngân sách không hợp lý, thiếu chứng từ trung gian. Đơn vị đã thực hiện chi một số nội dung từ ngân sách khi chưa đủ điều kiện để xuất chi và quyết toán, một số chứng từ chưa hợp lý, hợp lệ, chi sai chế độ, không đúng thực tế, chi trùng từ nguồn ngân sách với tổng số tiền: **17.054.400 đồng** *(Bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).*

Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND phường Lê Lợi và Kế toán thời kỳ thanh tra 2017-2019.

2. Trách nhiệm thủ trưởng trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

UBND phường Lê Lợi đã bố trí phòng tiếp công dân và các trang thiết bị, điều kiện cần thiết cho việc tiếp công dân cơ bản đảm bảo theo quy đinh; nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân đã ban hành và niêm yết công khai theo quy định. Việc tiếp công dân được duy trì thường xuyên theo nội quy, quy chế và lịch tiếp công

---

- Báo cáo số 128/BC-UBND ngày 28/6/2019 báo cáo tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn phường Lê Lợi.
- Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 19/12/2019 báo cáo tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2019 trên địa bàn phường Lê Lợi.

dân đã ban hành. Đơn vị đã mở sổ sách cập nhật đơn thư phát sinh kịp thời; chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, việc đề xuất thụ lý đơn kiến nghị, phản ánh chưa được thực hiện theo Mẫu 01 – XLĐ theo Thông tư 07/2014/TT-TTCP của Thanh tra chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; việc báo cáo định kỳ chưa đủ nội dung theo quy định.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

UBND phường Lê Lợi đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, tham nhũng như: kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng; xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng; kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập; Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra...

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế:

- Thu hồi nộp về Ngân sách nhà nước số tiền **17.054.400 đồng** của UBND phường Lê Lợi do chi không đúng chế độ, không đúng thực tế.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND phường Lê Lợi có trách nhiệm đôn đốc các cá nhân có liên quan, thu hồi, nộp về Ngân sách nhà nước đầy đủ các khoản phải thu theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản, công cụ dụng cụ; rút kinh nghiệm trong việc chi hỗ trợ xe vận chuyển; đồng thời, chỉ đạo bộ phận chuyên môn hoàn chỉnh sổ sách kế toán; kiểm tra, rà soát, bổ sung các chứng từ trung gian còn thiếu đã nêu tại Kết luận thanh tra để đảm bảo tính đầy đủ, chặt chẽ của chứng từ kế toán.

2. Kiến nghị UBND thành phố:

2.1. Chỉ đạo UBND phường Lê Lợi:

- Tổ chức họp, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến những sai sót trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản thu chi khác đã nêu tại Kết luận thanh tra để chấn chỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành và công tác tham mưu trong thời gian tới.

- Rút kinh nghiệm trong việc xử lý đơn theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-TTCP của Thanh tra chính phủ, quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời và đầy đủ nội dung theo quy định.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về UBND thành phố *(qua Thanh tra thành phố)* chậm nhất sau 45 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra.

2.2. Giao Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông thành phố công khai Kết luận này trên Trang thông tin điện tử của thành phố.

2.3. Giao Thanh tra thành phố tiến hành các thủ tục thu hồi tiền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum giai đoạn 2017-2019./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- UBKT Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBND phường Lê Lợi;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT TP (đăng tải trên Trang TT điện tử TP);
- LĐ Thanh tra TP;
- Lưu VT-HS.

CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TP.KON TUM - T.KON TUM

Nguyễn Quốc Vương